MÔN HỌC
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Copyright © 2009 by UEF

CHUYÊN ĐỀ 1
KẾ TOÁN VÀ DOANH NGHIỆP

ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP

- Là 1 tổ chức kinh doanh
- Tạo ra giá trị tăng thêm
- Các loại hình sở hữu
  - Doanh nghiệp tư nhân
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn
  - Công ty cổ phần

Các loại hình sở hữu

- Doannh nghiệp tư nhân:
  - Cá nhân làm chủ và quản lý
- Công ty hợp danh:
  - Ít nhất 2 thành viên là cá nhân đồng sở hữu
  - Tư cách pháp nhân không tách rời với chủ sở hữu
- Công ty trách nhiệm hữu hạn
  - Thành viên có thể là tổ chức hay cá nhân
  - Chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đầu tư
- Công ty cổ phần
  - Cổ đông có thể là tổ chức hay cá nhân
  - Vốn góp
    - Cổ phần phổ thông
    - Cổ phần ưu đãi: ưu đãi cổ tức; ưu đãi hoàn lại; ưu đãi khác

Doanh nghiệp tư nhân
Công ty hợp danh

Ưu điểm

- Thành lập đơn giản
- Chi phí thành lập thấp
- Ít các quy định ràng buộc

Nhược điểm

Trách nhiệm vô hạn

- Tổ chức kinh doanh không có tư cách pháp nhân tách rời với chủ sở hữu.
- Chủ doanh nghiệp, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty.

Công ty TNHH
Công ty cổ phần

Ưu điểm

- Trách nhiệm hữu hạn
  - Chủ sở hữu không chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty
- Khả năng tăng vốn đầu tư.

Nhược điểm

- Nhiều quy định pháp lý ràng buộc

Các hoạt động trong doanh nghiệp

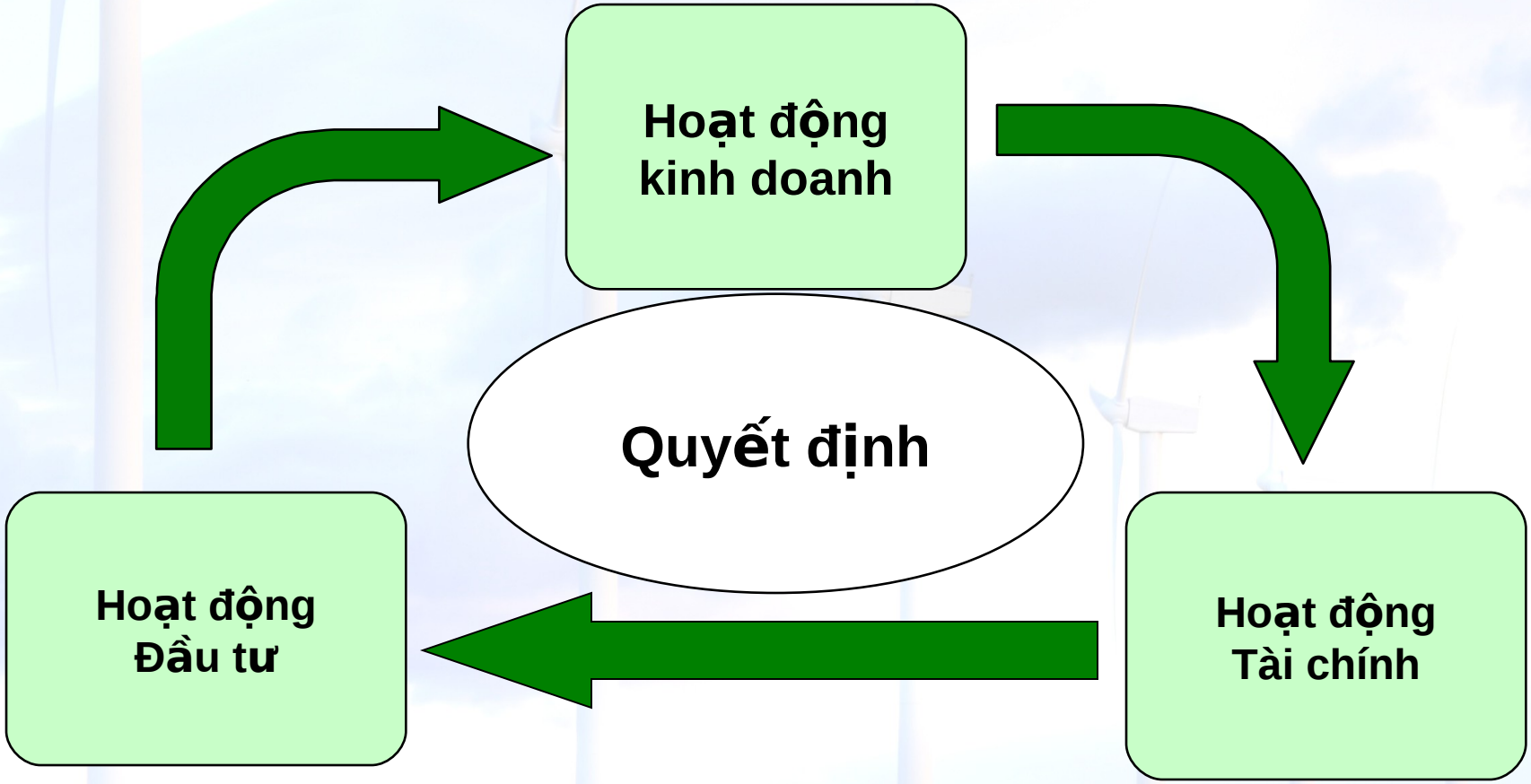

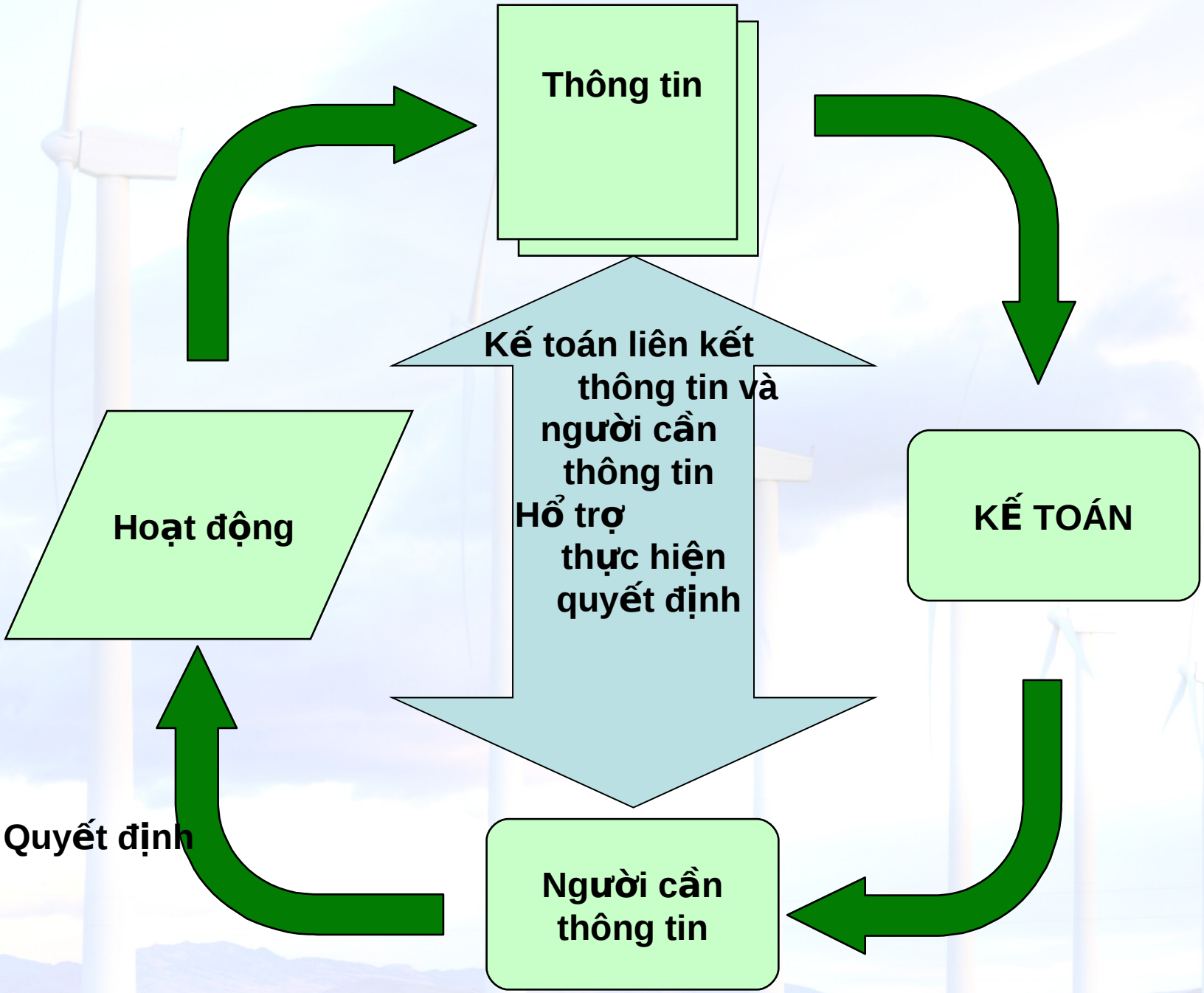
Thông tin
KẾ TOÁN
Người cần thông tin
Quyết định
Hoạt động
Kế toán liên kết thông tin và người cần thông tin
Hổ trợ thực hiện quyết định

Định nghĩa kế toán

Kế toán là một tiến trình…

Thu thập
Đo lường
Cung cấp

các thông tin kinh tế về một đơn vị

nhằm hỗ trợ cho các quyết định kinh tế

Chức năng của kế toán

✵ Xác định và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế. → ❷ Đo lường các nghiệp vụ kinh tế. → “ Tổng hợp và thông tin cho các đối tượng cần thông tin.

Phân loại kế toán

Kế toán
Tài chính

Kế toán
Quản trị

Kế toán tài chính và Kế toán quản trị

- **Kế toán tài chính**

  Đo lường, xử lý và cung cấp các thông tin kế toán về tình hình tài chính và kết quả hoạt đông kinh doanh sử dụng chủ yếu cho các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp.

- **Kế toán quản trị**

  Thiết lập, phân tích và cung cấp các thông tin hỗ trợ cho các đối tượng quản trị nội bộ nhằm thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin kế toán tài chính

Thông tin cung cấp

Kết quả kinh doanh
Tình hình tài chính
Lưu chuyển tiền tệ

Đối tượng sử dụng

Nhà đầu tư
Ngân hàng
Ban giám đốc
Chủ doanh nghiệp
Khách hàng
Nhân viên
Cơ quan chức năng
-Thuế
-Thống kê

Hổ trợ quyết định

Đầu tư
Cho vay
Phân bổ nguồn lực
Đánh giá thực hiện
Ký kết hợp đồng
Thỏa ước lao động

Tính thuế
Tổng hợp số liệu

Cho ý kiến về mỗi nhận định dưới đây:

a. Kế toán tài chính chỉ nhằm phục vụ các đối tượng sử dụng thông tin ở bên ngoài DN.

b. Các DN được quyền bảo mật đối với mọi thông tin kế toán

c. Các DN bắt buộc phải công bố mọi thông tin kế toán

d. Kế toán tài chính chỉ cung cấp thông tin về những giao dịch, sự kiện đã xảy ra; kế toán quản trị chỉ cung cấp những thông tin có tính định hướng

e. Tất cả các DN bắt buộc phải mời kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm

Hệ thống thông tin kế toán quản trị

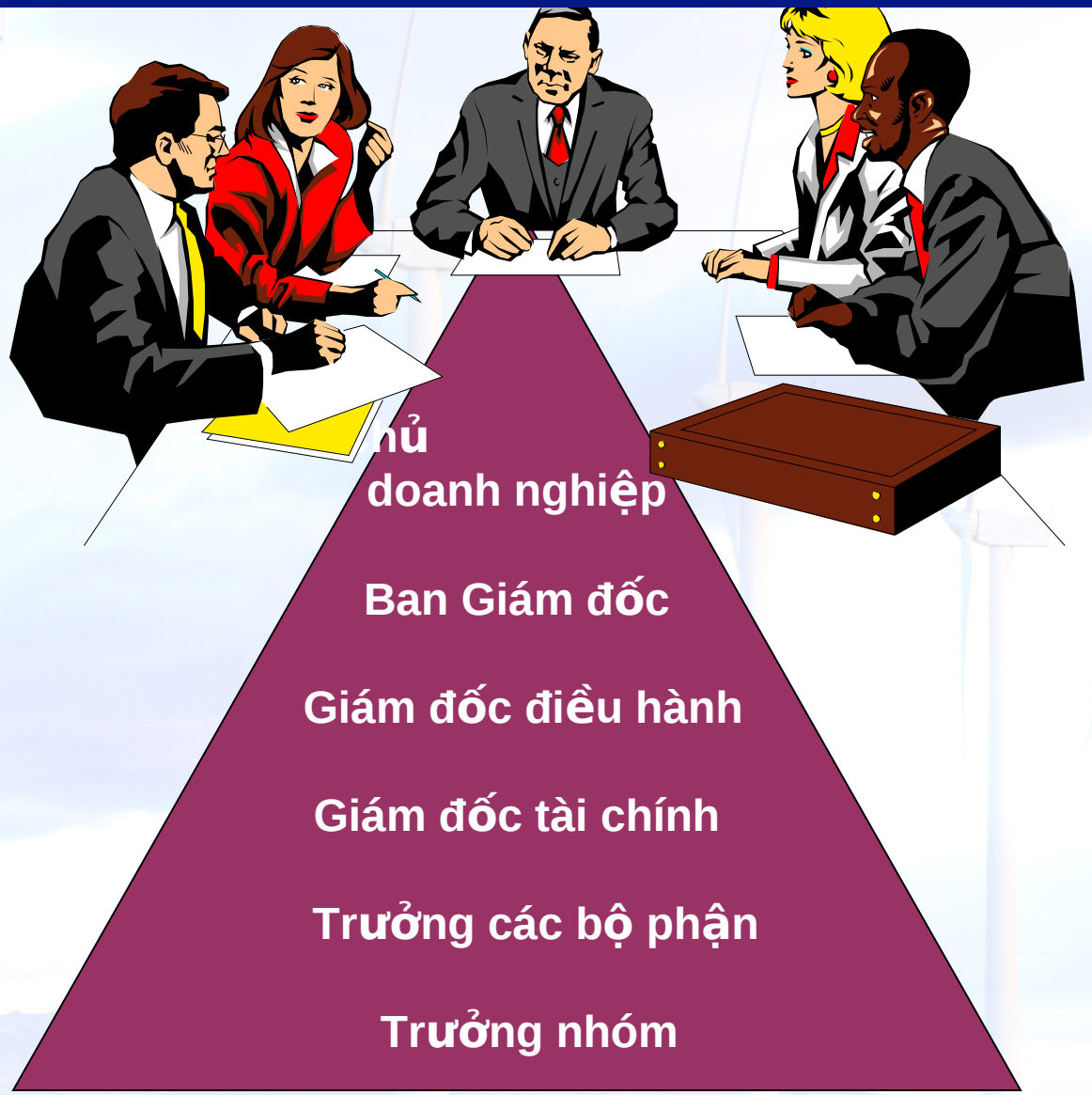

Các loại kế toán và quy định pháp lý

Kế toán tài chính	→	Chế độ kế toán Chuẩn mực kế toán
Kế toán quản trị	→	Theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp
Kế toán thuế	→	Luật Thuế

Các hệ thống kế toán

- K ế toán tài chính => phải tuân thủ chuẩn mực kế tóan. Môn học này thuộc về kế tóan tài chính.
- K ế toán quản trị => không bị ràng buộc bởi các CMKT, chế độ kế tóan.
- Kế toán thuế => phải tuân thủ luật thuế và chế độ kế tóan.

Hệ thống văn bản pháp quy về kế toán

Quy định pháp lý	Ban hành bởi
LUẬT KẾ TOÁN	Quốc hội
Nghị định, thông tư	Chính phủ
Hệ thống chuẩn mực kế toán	**BỘ TÀI CHÍNH**
Chế độ kế toán Các quy định	**BỘ TÀI CHÍNH**

Hệ thống chuẩn mực Kế toán

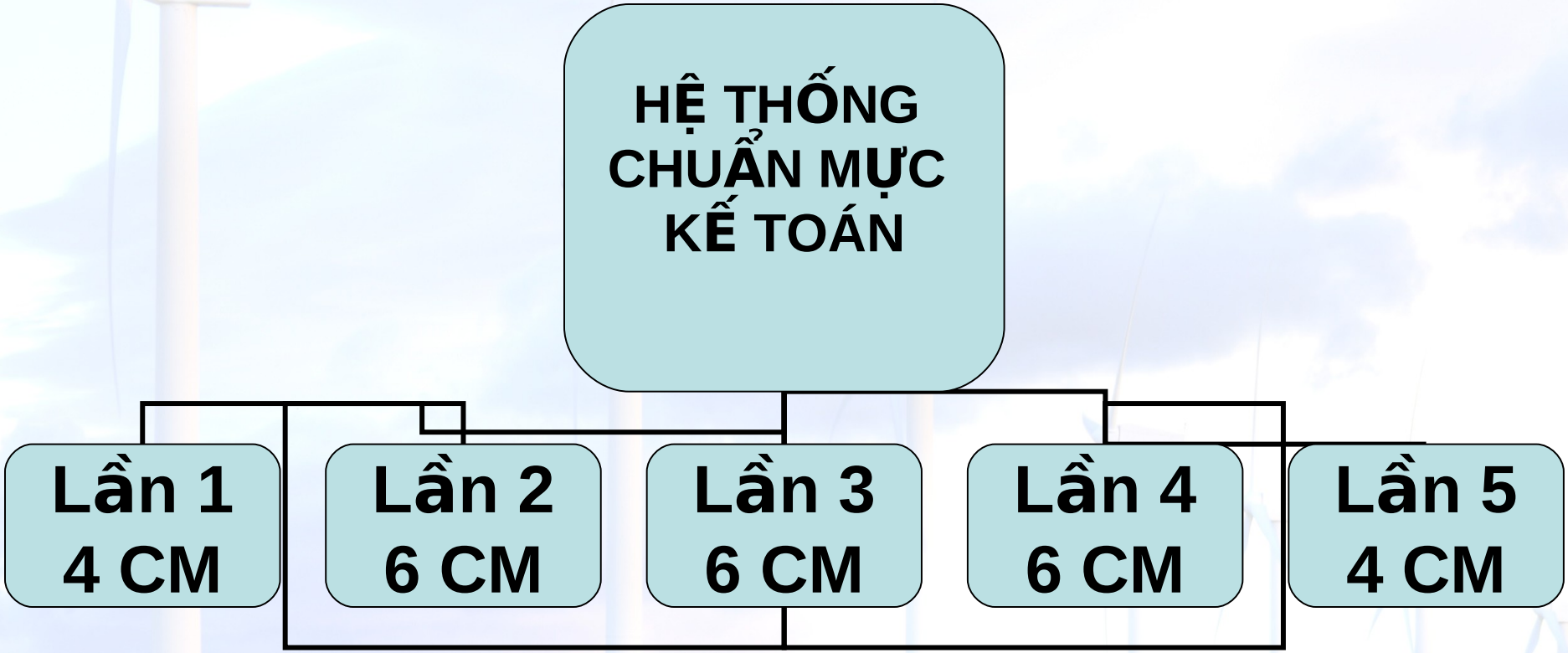

"Chuẩn mực kế toán gồm những nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính" (Điều 8, Luật kế toán)

Chế độ kế toán Việt nam

- Các chế độ kế toán
  - Doanh nghiệp
  - Doanh nghiệp nhỏ và vừa
  - Doanh nghiệp bảo hiểm
  - Ngân hàng và các tổ chức tín dụng
  - Các công ty chứng khoán
  - ...

- Nội dung chủ yếu
  - Chứng từ
  - Hệ thống tài khoản
  - Hình thức sổ kế toán
  - Báo cáo tài chính

Chuẩn mực quốc tế về báo cáo tài chính

International Accounting Standards

International Accounting Standards Committee (IASC)

- Phát triển hệ thống CMKT mang tính toàn cầu
- Khuyến khích sự áp dụng IAS (IFRS)

Nghề nghiệp kế toán

- **Kế toán tài chính**
- **Kế toán quản trị**
- **Kế toán chi phí**
- **Kế toán thuế**
- **Kế toán khu vực nhà nước và các tổ chức phi lợi nhuận**
- **Kiểm toán viên độc lập**
- **Kiểm toán viên nội bộ**
- **Giáo dục kế toán**

Đạo đức nghề nghiệp

- Các vụ bê bối tài chính trong thời gian gần đây làm mất lòng tin của các đối tượng sử dụng báo cáo tài chính đối với thông tin kế toán của các doanh nghiệp.
- Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đưa ra các quy định, và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề kế toán, kiểm toán nhằm tạo sự tín nhiệm của XH, nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán,…

Các giả định và nguyên tắc kế toán được thừa nhận

- CÁC GIẢ ĐỊNH
- Đơn vị kế toán
- Thước đo tiền tệ
- Kỳ kế toán
- Hoạt động liên tục

- NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN
- Cơ sở dồn tích
- Phù hợp doanh thu và chi phí
- Trọng yếu
- Giá gốc
- Thận trọng
- Nhất quán

GĐ 1. Đơn vị kế toán

- Mỗi đơn vị kế toán là một đơn vị kinh tế độc lập, độc lập với các cá nhân, đơn vị khác và độc lập cả với chủ sở hữu.
- Là khái niệm căn bản nhất trong kế toán vì nó định ra được ranh giới rạch ròi của tổ chức mà nó kế toán.
- => KT chỉ ghi nhận những nghiệp vụ phát sinh giữa đơn vị với cá nhân và đơn vị khác có liên quan.

GĐ 2. Thước đo tiền tệ

- Kế toán không ghi nhận tất cả các dạng hoạt động của tổ chức mà chỉ ghi nhận những gì đánh giá được bằng tiền.
- Đồng tiền được xem như một đơn vị đo lường cố định => sức mua đồng tiền không đổi.
- => Đảm bảo thông tin kế toán có thể tổng hợp và so sánh được
- Thực tế sức mua đồng tiền của mọi quốc gia đều luôn thay đổi.

GĐ 3. Kỳ kế toán

- Giả định kỳ kế toán cho rằng chu kỳ kinh doanh của DN có thể chia thành những khoản thời gian xác định
- Là khoảng thời gian để kế toán thực hiện một chu trình kế toán gồm các bước: Mở sổ – Ghi sổ – Khoá sổ – Lập báo cáo tài chính.
- Mỗi chu kỳ phải ngắn hơn thời gian tồn tại của một tổ chức.
- Niên độ kế toán

GĐ 4. Hoạt động liên tục

- Giả định hoạt động liên tục cho rằng việc ghi chép của kế toán đặt trên giả định là doanh nghiệp đang hoạt động và sẽ tiếp tục hoạt động trong một tương lai có thể dự kiến được, doanh nghiệp không có ý định giải thể hoặc thu hẹp quy mô hoạt động của mình một cách nghiêm trọng trong tương lai gần.

Nguyên tắc 1. Cơ sở dồn tích

Mọi nghiệp vụ kinh tế phải được ghi sổ kế toán vào thời điểm phát sinh, không căn cứ vào thời điểm thực tế thu hoặc thực tế chi tiền.

Nguyên tắc 2. Phù hợp

Doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận 1 khoản doanh thu thì phải ghi nhận 1 khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu.

Nguyên tắc 3. Trọng yếu

Thông tin được coi là trọng yếu trong trường hợp nếu thiếu thông tin hoặc thiếu chính xác của thông tin đó có thể làm ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính.

Nguyên tắc 4. Giá gốc

Tài sản phải được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của tài sản được tính theo số tiền hoặc khoản tương đương tiền đã trả, hay phải trả vào thời điểm tài sản được ghi nhận.

Nguyên tắc 5. Thận trọng

Thận trọng là việc xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn.

Nguyên tắc 6. Nhất quán

Các chính sách và phương pháp kế toán doanh nghiệp đã chọn phải được áp dụng thống nhất ít nhất trong kỳ kế toán năm.

Các yêu cầu kế toán cơ bản

6 yêu cầu

- Trung thực
- Khách quan
- Đầy đủ
- Kịp thời
- Dễ hiểu
- Có thể so sánh được

Yêu cầu 1. Trung thực

Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo trên cơ sở các bằng chứng đầy đủ, khách quan và đúng với thực tế.

Yêu cầu 2. Khách quan

Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo đúng với thực tế, không bị xuyên tạc, không bị bóp méo.

Yêu cầu 3. Đầy đủ

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kỳ kế toán phải được ghi chép và báo cáo đầy đủ, không bị bỏ sót, không trùng lắp.

Yêu cầu 4. Kịp thời

Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo kịp thời, đúng hoặc trước thời hạn quy định, không được chậm trễ.

Yêu cầu 5. Dễ hiểu

Các thông tin và số liệu kế toán trình bày trong báo cáo tài chính phải rõ ràng, dễ hiểu đối với người sử dụng.

Yêu cầu 6. Có thể so sánh

Các thông tin và số liệu kế toán giữa các kỳ kế toán trong 1 doanh nghiệp và giữa các doanh nghiệp chỉ có thể so sánh được khi tính toán và trình bày nhất quán.

HẾT PHẦN 1